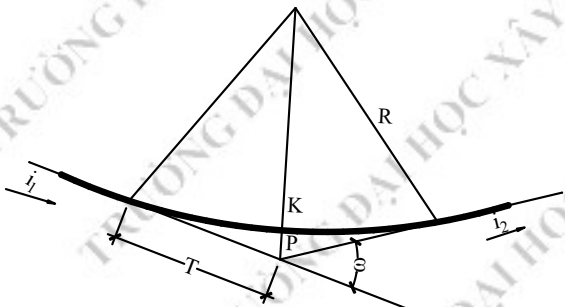


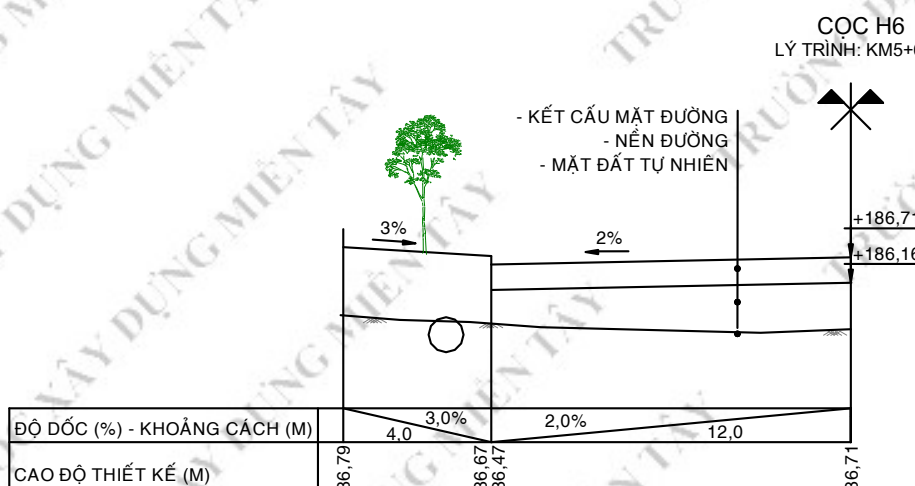
BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM
ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐẠI HỌC
Môn: GIAO THÔNG ĐÔ THỊ
(Đáp án - thang điểm gồm 1/3 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1		Các bộ phận không thể thiếu trên trục ngang đường đô thị - Mặt cắt ngang đường đô thị gồm nhiều bộ phận cấu thành. - Tuy nhiên bộ phận không thể thiếu được trên mặt cắt ngang đường đô thị là phần xe chạy và lề đường.	0,5
		Chức năng phần xe chạy: - Phần xe chạy là phần mặt đường dành cho các phương tiện đi lại bao gồm các làn xe cơ bản và các làn xe phụ (nếu có).	0,5
		- Các làn xe phụ là các làn xe có chức năng khác nhau, có thể được bố trí ở gần các làn xe chính như: làn rẽ phải, làn rẽ trái, làn tăng tốc, làn giảm tốc, làn tránh xe, làn dừng xe buýt.	0,5
		Chức năng lề đường. - Lề đường là phần đường tiếp giáp với phần xe chạy có tác dụng bảo vệ kết cấu mặt đường, cải thiện tầm nhìn, tăng khả năng thông hành, tăng an toàn chạy xe, bố trí thoát nước, dừng đỗ xe khẩn cấp.	0,5
		- Dải mép là một dải đường hẹp thuộc lề đường ở sát mép phần xe chạy có tác dụng bảo vệ mặt đường, và dẫn hướng- an toàn.	0,5
		Cách xác định bề rộng một làn xe chạy: - Chiều rộng một làn xe biến đổi trong phạm vi rộng $b = 2,75 - 3,75m$, tương ứng với loại đường, tốc độ thiết kế, và hình thức tổ chức giao thông sử dụng phần xe chạy. - Chiều rộng 1 làn xe và số làn xe tối thiểu tra bảng 10, TCXDVN104-2007.	0,75
		Cách xác định bề rộng lề đường: - Lề đường đủ rộng để thỏa mãn chức năng được thiết kế. - Bề rộng lề đường tra bảng 13, TCXDVN104-2007 - Quy định bề rộng tối thiểu phải đạt được. - Bề rộng tối thiểu của lề đường phải đủ để bố trí dải mép, và rãnh biên	0,75

		(nếu có).	
Tổng điểm câu 1			4,0
2	a	- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc DC5: $a_{DC5} = 199,71 - \frac{4 \times 30}{100} = 198,51m$	0,5
		- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc H2: $a_2 = 198,51 - \frac{4 \times 70}{100} = 195,71 m$	
		- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc H3: $a_3 = 195,71 - 4 = 191,71 m$	0,5
		- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc H4: $a_3 = 191,71 - 4 = 187,71 m$	
		- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc DC6: $a_{DC6} = 187,71 - \frac{4 \times 60}{100} = 185,31m$	0,5
b		- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc H5: $a_5 = 185,31 - \frac{4 \times 40}{100} = 183,71m$	
		- Độ dốc i_2 : $i_2 = \frac{189,71 - 183,71}{200} \cdot 100\% = 3\%$	0,5
		- Cao độ đường đỏ tại vị trí cọc H6: $a_6 = 183,71 + 3 = 186,71 m$	
b		Vẽ hình minh họa 	0,5
		- Góc gãy: $\omega = i_1 - i_2 = -4\% - 3\% = 7,0\%$	0,5

	- Chiều dài đoạn cong: $K=R.\omega=1500 \times 7\%=105m$											
	- Chiều dài tiếp tuyến: $T=1/2K=105/2=52,5m$	0,5										
	- Phân cự: $P = \frac{T^2}{2R} = \frac{52,5^2}{2 \times 1500} = 0,92m$	0,5										
c	Vẽ ½ mặt cắt ngang: <table data-bbox="388 942 1232 1026"><tr><td>ĐỘ DỐC (%) - KHOẢNG CÁCH (M)</td><td>4,0</td><td>3,0%</td><td>2,0%</td><td>12,0</td></tr><tr><td>CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)</td><td>186,79</td><td>186,67</td><td>186,47</td><td>186,71</td></tr></table>	ĐỘ DỐC (%) - KHOẢNG CÁCH (M)	4,0	3,0%	2,0%	12,0	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	186,79	186,67	186,47	186,71	
	ĐỘ DỐC (%) - KHOẢNG CÁCH (M)	4,0	3,0%	2,0%	12,0							
	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)	186,79	186,67	186,47	186,71							
	- Vẽ được đúng hình dạng ½ hoặc cả mặt cắt ngang.	0,5										
	- Thể hiện cống thoát nước, cây xanh, các lớp nền mặt đường, cọc, lý trình và giá trị độ dốc ngang, khoảng cách vào bản vẽ.	0,5										
- Xác định đúng và điền các giá trị: + Cao độ thiết kế mặt đường tại mép đường: $b_1=186,71-(12 \times 2\%)=186,47m$ + Cao độ nền đường tại tim: $b_2=186,71-0,55=186,16m$	0,5											
+ Cao độ thiết kế hè đi bộ: $b_3=186,47+0,2=186,67\text{ m}$; $b_4=186,67+(4 \times 3\%)=186,79m$	0,5											
Tổng điểm câu 2		6,0										